TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2025/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 02 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 420/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ C, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Nay là Tổ 30, ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp)

Bị đơn:Anh Nguyễn Đỗ N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số A, Tổ B, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Nay là: Số A, Tổ 02, ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp)

Chổ ở hiện nay: 23/2 kênh S, khóm T, phường S, tỉnh Đồng Tháp

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1951

Địa chỉ: Tổ C, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Nay là Tổ 30, ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Đỗ N đồng ý trả cho bà Nguyễn Kim C số tiền thuê đất là 150.000.000 đồng, tiền vốn vay là 250.000.000 đồng và tiền lãi vay là 33.000.000đồng. Tổng cộng là 433.000.000đồng (Bốn trăm ba mươi ba triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-*Về án phí dân sự sơ thẩm:* các đương sự thỏa thuận

Anh Nguyễn Đỗ Nguyên N1 ½ án phí dân sự sơ thẩm là 5.330.000đ.

Bà Nguyễn Kim C nộp ½ án phí dân sự sơ thẩm là 5.330.000đ, nhưng bà C được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thanh T1